

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **210/2024/HS-ST**

Ngày: 17/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hg Thùy Dương Ngọc Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Chu Bá Hữu
 2. Bà Nguyễn Thị Lâm
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Huê, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại hai điểm câu trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên và Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2024/TLST-HS ngày 06/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2024/QĐXXST-HS ngày 19/8/2024 đối với:

* **Bị cáo: ĐOÍ XUÂN C;** HKTT và chỗ ở: xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông Đới Văn L và bà Lê Thị V; Theo Danh chỉ bản số 026 của Công an quận Long Biên lập ngày ngày 05/01/2023 và Trích lục tiền án, tiền sự số 6332180/2024/PV06 lập ngày 29/01/2024 thể hiện:

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 216/HSST ngày 31/10/2007, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nộp áp phí ngày 10/01/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2009;

- Bản án số 53/HSST ngày 26/3/2010, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp áp phí 26/3/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2012.

- Bản án số 220/HSST ngày 28/8/2013 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp án phí ngày 24/02/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2020.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 30/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội (Vắng mặt)
2. Ông Phạm Ngọc Q; địa chỉ: phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội (Vắng mặt)
3. Bà Đới Thị Phương L; địa chỉ: phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên C có ý định đi mua ma túy về bán kiếm lời. Ngày 25/12/2023, C sử dụng số điện thoại của C 0969120520 gọi điện đến số điện thoại của Châu (C không biết tên tuổi địa chỉ của Châu) để hỏi mua ma túy mục đích về để sử dụng và bán cho khách kiếm lời. C hỏi mua của Châu 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền ma túy, trong đó bao gồm: 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mua Heroin và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền mua “ngựa” hay còn gọi là “hồng phiến” (ma túy tổng hợp), Châu đồng ý và hẹn đến khu vực cầu Chui phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội, sau đó có người “ship” ma túy đến cho C tại điểm hẹn ở khu vực cầu Chui phường Gia Thụy. Sau khi mua được ma túy, C mang về nhà (thôn Cống Thôn, xã Yên Viên, Hà Nội) và lên phòng ngủ của C tại tầng 3, lấy túi ma túy chứa heroin vừa mua được ra sử dụng một phần, phần lớn còn lại C dùng dao lam và cân chia thành nhiều gói nhỏ được gói bằng giấy, còn ma túy hồng phiến C bẻ ra và cho vào các ống nhựa rồi cất vào trong ngăn kéo bàn trong phòng ngủ.

Ngày 30/12/2023, có một người sử dụng số điện thoại 0903416676 gọi điện đến số điện thoại 0969120520 của C hỏi mua ma túy cả heroin và hồng phiến. C đồng ý và hẹn bán ma túy tại khu vực ngõ 27, Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội với giá 500.000 đồng. C đồng ý và lấy 01 túi ni lông bên trong chứa 01 (một) gói heroin và 02 (hai) nửa viên hồng phiến được bọc bằng ống hút nhựa mục đích để bán cho khách. C cũng lấy 01 (một) túi ni lông chứa 02 gói heroin và 8 nửa viên hồng phiến và 01 (một) gói ni lông màu chứa các mảnh hồng phiến để mang đi sử dụng

cho bản thân, toàn bộ số ma túy này C cất vào trong hộc tay nằm cửa bên ghế lái xe ô tô BKS: 30K-77970 rồi lái xe đi giao ma túy. Khi đi đến khu vực ngõ 27 Đức Giang thì bị cơ quan công an kiểm tra hành chính, phát hiện số ma túy nêu trên C cất giấu trong xe ô tô. Do lo sợ nên C khai đó không phải là ma túy của C. Sau đó C khai nhận toàn bộ số ma túy mà cơ quan công an thu giữ trên xe ô tô màu đỏ BKS: 30K-77970 ngày 30/12/2023 đều là ma túy của C, mục đích cất giấu số ma túy nêu trên vừa để sử dụng và vừa để bán cho người khác kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, đưa C cùng vật chứng về trụ sở để làm việc.

** Vật chứng thu giữ tại chỗ gồm:* 01 điện thoại itell màu xanh tại hộc tay nằm cửa bên ghế lái, 01 túi nilon kích thước khoảng 05x03cm bên trong có 02 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng và 08 gói nilon màu xanh đều chứa các mảnh viên nén màu hồng, 01 gói nilon màu hồng chứa các mảnh viên nén màu hồng, 01 gói nilon bên trong là 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, 02 gói nilon màu xanh đều chứa các mảnh viên nén màu hồng, 01 điện thoại Redmi lắp sim số 0969120520, 01 xe ô tô Honda BKS: 30K – 77970 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 240 ngày 06/01/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng trong 03 gói giấy bạc là ma túy heroine có khối lượng 0,747 gam;

- 11 (mười một) mảnh viên nén màu hồng bên trong 10 gói nilong màu xanh và 01 gói nilong màu hồng đều là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,450 gam.

Thi hành lệnh *khám xét khẩn cấp chỗ ở* của Đới Xuân C tại thôn Cống Thôn, xã Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội thu giữ: 05 vỏ túi nilon kích thước khoảng (4x7)cm, 10 mảnh giấy bạc kích thước (4x4)cm, 03 dao lam, 01 cân điện tử màu đen và 01 vỏ túi nilon.

Tại bản kết luận giám định số 236 ngày 06/01/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- 04 vỏ túi nilon, 03 dao lam, 01 cân điện tử màu đen đều có dính ma túy heroine;

- 01 vỏ túi nilon dính ma túy loại Methamphetamine.

Trong lúc tổ công tác đưa C về trụ sở, tại khu vực ngõ 27 Đức Giang xuất hiện 02 đối tượng là Phạm Ngọc Q và Nguyễn Văn H có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã đưa Q và H về trụ sở công an để làm việc.

Tại cơ quan điều tra Phạm Ngọc Q khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/12/2023, Q gọi điện thoại cho C từ số thuê bao 0903416776 đến số điện thoại của C (0969120520) hỏi mua ma túy heroine và hồng phiến với giá tiền 600.000 đồng thì được C hẹn địa điểm giao ma túy là tại

ngõ 27 Đức Giang. Sau đó Q đi bộ từ nhà đến ngõ 27 Đức Giang thì bị công an mời về trụ sở làm rõ.

Ngoài ra, Q khai trước đó vào ngày 27/12/2023 cũng đã gọi điện và mua của C 500.000 đồng tiền ma túy và một mình sử dụng hết số ma túy này. Ngày 06/01/2024 Q thay đổi lời khai nội dung ngày 27/12/2023 Q gọi điện cho C hỏi mua ma túy nhưng C bảo không có nên Q không mua được ma túy từ C vào ngày 27/12/2023.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 30/12/2023 một người bạn xã hội tên là Minh có gọi điện cho H từ số máy 0982614391 đến số máy của H (0963880151) là Minh đã chuyển tiền cho C để lấy ma túy heroine và bảo H đến quán bánh mỳ của C trên đường Ngô Gia Tự lấy ma túy mang về cho Minh. Sau đó H liên lạc với C và đến ngõ 27 Đức Giang thì bị công an đưa về trụ sở làm rõ. Ngoài ra H khai ngày 27/12/2023 đã đến lấy của C 01 gói ma túy bọc bằng giấy ăn sau đó mang về đưa cho Minh sử dụng.

Quá trình điều tra, C một mực không thừa việc bán ma túy như lời khai của Q vào H vào ngày 27/12/2023. Q thay đổi lời khai, H từ chối đối chất.

Thu giữ của Q: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng và số tiền 600.000 đồng

Thu giữ của H: 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của H.

Bản cáo trạng số 171/CT-VKSLB ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Đới Xuân C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trả lại cho chị gái của bị cáo chiếc xe oto vì bị cáo đứng tên hộ trên giấy chứng nhận.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định. Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy và công cụ, phương tiện phạm tội đã thu giữ của bị cáo; tịch thu sung công điện thoại, xe oto của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu sung công

điện thoại và 600.000 đồng thu giữ của Q; trả cho bị cáo và anh H 01 chiếc điện thoại không liên quan đến vụ án. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Hồi 12 giờ ngày 30/12/2023 tại khu vực ngõ 27 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội, **Đới Xuân C** có hành vi cất giữ trái phép 0,747 gam ma túy loại Heroine và 0,450 gam Methamphetamine với mục đích vừa để sử dụng và để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, tổng số ma túy thu giữ của C có khối lượng là **1,197gam**.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã từng nhiều lần bị kết án về các tội phạm liên quan đến ma túy, tuy đã xóa án tích nhưng không thể coi bị cáo là người có nhân thân tốt. Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như đã viện dẫn, thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Quá trình điều tra đã xác định được:

- Đối với số điện thoại của Minh (0982614391) theo lời khai của H, chủ thuê bao là Nguyễn Đăng Q (sinh ngày 24/02/1991; HKTT: Xã Quỳnh Hồng, Quỳnh Phụ, Thái Bình), hiện Q không có mặt tại địa phương, không biết làm gì ở đâu. ***Trong lịch sử cuộc gọi không có số thuê bao 0962614391 gọi đến số của C và H***, ngoài lời khai của H ra không có tài liệu chứng cứ nào khác vì vậy không có cơ sở để điều tra làm rõ đối tượng tên Minh.

- Đối với số điện thoại 0963880151 là số H sử dụng xác minh tại tập đoàn Viettell cung cấp chủ thuê bao là Vo Hong Truong (SN: 1993; HKTT: Phường Mân Thái, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Xác minh tại phường Mân Thái không có ai tên Vo Hong Truong.

- Đối với số điện thoại 0364408175 là số C sử dụng, chủ thuê bao là Hà Thị Nhung (SN: 1981; HKTT: 16/40 Hạ Lý, Phường Hạ Lý, Hồng Bàng, TP Hải Phòng), hiện chị Nhung đã bán nhà tại địa chỉ 16/40 Hạ Lý, Phường Hạ Lý, Hồng Bàng, TP Hải Phòng và đi sinh sống ở nơi khác, không rõ địa chỉ.

- Đối với số điện thoại 0969120520 là số C sử dụng, chủ thuê bao là Dương Anh Dũng (SN: 1985; HKTT: số 133/285 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội). Anh Dũng khai không sử dụng và cũng không đăng ký tên số điện thoại 0969120520 hiện ai sử dụng anh không biết, anh Dũng cũng không quen biết C.

- Đối với số điện thoại 0347309166 đã nhắn tin đến số máy 0969120520 của C, chủ thuê bao là Phạm Văn Tám (SN: 1980; HKTT: 20 ngõ 1 Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia lâm, Hà Nội). Phạm Văn Tám khai ngày 30/12/2023 Tám đi uống Methedone tại Trung tâm y tế quận Long Biên có người cùng uống thuốc Methadone hỏi mượn điện thoại để gọi cho bạn, Tám cho mượn điện thoại việc họ gọi cho ai làm gì Tám không biết, người mượn điện thoại Tám cũng không biết họ tên là gì.

- Đối với số điện thoại 0359328595 nhắn đến số máy của C hỏi mua ma túy, chủ thuê bao là Đào Đức Q (Sinh ngày 14/9/1986; HKTT: Tân Q, Tuyên Q, Tuyên Q). Xác minh tại Phường Tân Q, Thành phố Tuyên Q, Tỉnh Tuyên Q không có công dân tên là Đào Đức Q sinh ngày 14/9/1986.

- Đối với Nguyễn Văn H là người đến mua ma túy của C ngày 30/12/2023 nhưng chưa mua được thì bị kiểm tra, xét nghiệm âm tính với ma túy. Vì vậy Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với H.

- Đối với Phạm Ngọc Q là người đến mua ma túy của C ngày 30/12/2023 nhưng chưa mua được thì bị kiểm tra, xét nghiệm dương tính với chất ma túy. Vì vậy Cơ quan điều tra thông báo với chính quyền địa phương nơi Q sinh sống quản lý theo quy định.

- Đối với người bán ma túy cho C ngày 25/12/2023, C khai chỉ biết tên là Châu nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể; đối với người giao ma túy cho C tại Cầu Chui do C khai mua lần đầu, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

[6] Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

[6.1] Đối với chiếc ô tô nhãn hiệu Honda City BKS 30K-779.70: quá trình xác minh xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, đăng ký xe mang tên Đới Xuân C. Quá trình giải quyết vụ án, bà Đới Thị Phương L là chị gái bị cáo C giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc giao dịch mua bán xe ô tô nêu trên là do bà L thực hiện, số tiền mua xe cũng do bà L thanh toán nhưng nhờ bị cáo C đứng tên chủ sở hữu xe để tiện đi lại và chạy xe dịch vụ. Xét nguồn tiền mua xe mặc dù không phải của bị cáo, nhưng bà L đã đồng ý để cho bị cáo đứng tên chủ sở hữu – đây là giao dịch dân sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và giao dịch đã H thành, được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận chủ sở hữu, sử dụng xe là bị cáo Đới Xuân C. Mặt khác, lý do “đứng tên chủ sở hữu xe để tiện đi lại” không phải là lý do chính đáng. Do vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Đới Xuân C là chủ sở hữu, sử dụng chiếc xe trên. Trường hợp giữa bà L có tranh chấp với bị cáo về số tiền mua xe sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Do bị cáo sử dụng xe oto để vận chuyển ma túy trên đường đi giao cho người mua thì bị phát hiện, nên chiếc xe nêu trên được xác định là “phương tiện dùng vào việc phạm tội”, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với 01 điện thoại Redmi thu giữ của bị cáo C và 01 điện thoại Nokia 105 thu giữ của Q, là công cụ để C và Q liên lạc với nhau thỏa thuận mua bán ma túy. Số tiền 600.000 đồng thu giữ của Q là số tiền sử dụng để mua ma túy của C. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.3] Đối với 01 sim viễn thông số thuê bao 0969120520 lắp bên trong điện thoại Redmi thu giữ của bị cáo, 01 sim viễn thông số thuê bao 0903416776 lắp bên trong điện thoại Nokia 105 thu giữ của Q đều là công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.4] Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy, cân điện tử, dao lam vỏ túi nilon, vỏ giấy bạc... thu giữ của bị cáo theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.5] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 sim viễn thông số thuê bao 0963880151 không có các giao dịch liên quan đến việc mua-bán ma túy, đây là tài sản cá nhân của anh H và không phải là vật chứng của vụ án, nên trả lại cho H.

Đối với 01 điện thoại Itell màu xanh lấp sim số 0364408175 thu giữ trên xe oto của bị cáo là tài sản cá nhân và không phải là vật chứng của vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 46, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo **Đới Xuân C** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo **Đới Xuân C 03 (ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2023.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cân điện tử, 03 dao lam, 05 vỏ túi nilon, 10 mảnh giấy bạc, được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của giám định viên, cán bộ Đội ma túy và bị cáo.

+ 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên, cán bộ đội ma túy và bị cáo, bên trong có các vỏ túi nilon và vỏ giấy bạc.

+ 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên, cán bộ đội ma túy và bị cáo, bên trong chứa 0,608gam heroin (khối lượng ban đầu, 0,747gam, thu mẫu 0,139gam) và 0,367gam Methamphetamin (khối lượng ban đầu 0,450gam, thu mẫu 0,083gam).

+ 02 sim viễn thông được lắp trong máy điện thoại di động Redmi thu giữ của bị cáo, máy điện thoại Nokia 105 thu giữ của Q.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe ô tô Honda City màu đỏ, biển kiểm soát 30K-779.70, số khung 001099, số máy 1003666 kèm theo 02 chìa khoá xe.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng bên trong có gắn sim viễn thông; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itell bên trong có gắn sim viễn thông.

Các vật chứng, tài sản nên trên hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/6/2024;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) thu giữ của Phạm Ngọc Q. Số tiền này hiện đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên tại Kho bạc nhà nước Long Biên theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/6/2024.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Đới Thị Phương L, ông Nguyễn Văn H và ông Phạm Ngọc Q có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án ND quận Long Biên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hg Thùy Dương Ngọc Anh